

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112/2014/NQ-HĐND

*Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 7 năm 2014*

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác,  
chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn  
tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước của Quốc hội năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 04/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 11/7/2014 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

**1. Nguyên tắc phân cấp thẩm quyền:**

a) Phân định rõ trách nhiệm trong việc điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Đảm bảo việc quản lý, sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có hiệu quả hơn.

**2. Phạm vi và đối tượng áp dụng:**

a) Phạm vi điều chỉnh:

Công trình cung cấp nước sạch cho dân cư đô thị và dân cư nông thôn được đầu tư từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước, được xác lập sở hữu nhà nước.

b) Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện khai thác, xử lý các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Các đối tượng khác liên quan đến việc thực hiện khai thác, xử lý các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

**3. Nội dung phân cấp**

a) Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quyết định cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn trừ công trình do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

b) Giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quyết định điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý;

- Quyết định chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Ngoài các quy định tại Nghị quyết này, việc khai thác, xử lý công trình và việc quản lý, sử dụng số tiền thu được phải thực hiện theo qui định tại Thông tư số 54/2013/TT-BTC và Nghị định số 52/2009/NĐ-CP về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Niê Thuật**